

Số: 34.../2024/TB-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 05/04/2024

**THÔNG BÁO MỜI HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- Thời gian:** 8h30' thứ bảy, ngày 27/04/2024
- Địa điểm:** Tầng 2, Văn phòng Công ty CP kỹ thuật xây dựng Dinco- Tòa nhà Danabook, 76-78 Bạch Đằng, Đà Nẵng.
- Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông có trong danh sách chốt ngày 21/03/2024.
- Nội dung Đại hội:**

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch năm 2024
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC bán niên năm 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
- Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024.
- Thông qua Quy chế công bố thông tin
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội

**5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**

Các cổ đông đăng ký tham dự họp tại Phòng Hành chính Công ty trước 17h00 ngày 24/4/2024

Trong trường hợp Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người Đại diện hoặc ủy quyền cho một trong số thành viên HĐQT của Công ty.

**6. Hình thức đăng ký:**

- Thư gửi về địa chỉ: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital - Tầng 4- 76-78 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- Điện thoại: (0236) 3737973
- Người liên hệ: Bà Phan Thiện Dung. Điện thoại: 0903347540  
Email: info@dincapital.com

Cổ đông hoặc người Đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu và bản gốc giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền bởi cổ đông) để đăng ký tư cách cổ đông tham dự.

Chương trình Đại hội và tài liệu họp sẽ được đăng tải trên website http://dincapital.com tại mục Quan hệ cổ đông của Công ty trước ngày 07/04/2024.

**Trân trọng thông báo!**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**LÊ TRƯỜNG KỲ**

# CÔNG TY C PH NT P OÀN UT DIN CAPITAL

Địa chỉ: Tầng 4, 76-78 Bờ Nghé, Phường Hố Châu 1, Quận Hố Châu, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0236.3737973

Email: info@dincapital.com

Website: <http://dincapital.com>

## CHƯƠNG TRÌNH

### HỘI NGHỊ TỔNG THỂ HÀNG NIÊN NĂM 2024

### CÔNG TY C PH NT P OÀN UT DIN CAPITAL

(Ngày 27/4/2024)

Thời gian	Nội dung
8h30 – 9h00	1. Ổn định trật tự và khách mời.
	2. Kiểm tra danh sách tham dự.
9h00-9h15	3. Báo cáo thẩm tra tài khoản công ty.
	4. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.
	5. Giới thiệu Chủ tịch Hội đồng Quản trị và thành phần Ban Giám đốc.
	6. Giới thiệu Ban Kiểm toán nội bộ và Ban Kiểm toán độc lập.
	7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị khai mạc cuộc họp Hội đồng Quản trị.
9h15-10h00	8. Thông qua Chương trình nghị sự; Quy chế nội bộ; Nguyên tắc, thủ tục quy định và phát biểu.
	9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024
	10. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023, kế hoạch kinh doanh năm 2024
	11. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm toán năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
	12. Báo cáo tài chính năm 2023 và kiểm toán
	13. Trình bày các nội dung xin ý kiến Hội đồng Quản trị
	14. Hội đồng Quản trị hành động theo các nội dung Hội đồng Quản trị trình bày Hội đồng Quản trị:
	- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Giám đốc, Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập; Ban Kiểm toán.
- Báo cáo tài chính và kiểm toán năm 2023	
- Lựa chọn nhân viên kiểm toán soát xét BCTC bán niên năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2024	
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024	
- Chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, BKS năm 2024	
- Quy chế công bố thông tin	
10h00-10h10	15. Hội đồng Quản trị hành động theo quy định
10h10-10h25	16. Công bố kết quả kiểm toán các nội dung trình bày Hội đồng Quản trị
10h25-10h30	17. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Hội đồng Quản trị hàng năm năm 2024
10h30	18. Bế mạc Hội đồng Quản trị

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY Y QUYỀN**

(Tham dự hội nghị công đồng niên 2024  
Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital)  
(Dùng cho công đồng là cá nhân)

1. Tôi tên:..... là công đồng của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital.

CMND/CCCD số :..... cấp ngày:..... tại:.....  
Địa chỉ : .....

Sốหุ้น sở hữu (mỗi giá trị 10.000 /1 CP) là:.....  
Số chứng : .....

**Nay quy định cho:**

2. Ông/Bà: .....

Mã công đồng (nếu có): .....

CMND/CCCD số :..... cấp ngày:..... tại:.....

Họ và tên quy định cho các thành viên HĐQT có tên dưới đây (vui lòng đánh dấu vào thành viên mà Quý Công đồng quy định):

- |                             |                   |                          |
|-----------------------------|-------------------|--------------------------|
| 1. Ông Lê Trọng Kiên        | Chủ tịch HĐQT     | <input type="checkbox"/> |
| 2. Bà Huỳnh Phương Huyền Vy | Phó Chủ tịch HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| 3. Ông Nguyễn Tiến Cường    | Thành viên HĐQT   | <input type="checkbox"/> |

Thay tôi tham dự hội nghị công đồng niên 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital và đi đại diện tôi biểu quyết, bầu cử và tái bầu cử công đồng mà tôi sở hữu vào ngày kể trên theo quy định.

**Ông/Bà** ..... có nghĩa và thể hiện đúng nội dung quy định làm việc của tôi, không có quy định nào khác.

Giấy quy định này chỉ có giá trị tham dự hội nghị công đồng niên nói trên.

....., ngày ..... tháng .... năm 2024

**Bên nhận quy định**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Bên quy định**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Ngài nhận quy định khi nhận giấy này mang theo giấy tùy thân.



à Nội, ngày ..... tháng 04 năm 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**HIỆNH LỆNH CÔNG THỨC CÔNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG OÀN UT DIN CAPITAL**

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HQT ngày 29/2/2024 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức hiệu lệnh công thức công niên năm 2024

Căn cứ thông báo số 31/2024/TB-HQT ngày 05/4/2024 của Hội đồng quản trị về việc “Mô hình hiệu lệnh công thức công niên năm 2024”.

Hiệu lệnh làm việc tối ưu cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và năng suất của mỗi Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tổng Oàn UT Din Capital xây dựng Quy chế làm việc của hiệu lệnh công thức công niên năm 2024 như sau:

**Mục tiêu:**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tối ưu hóa thu nhập cho công tác tổ chức và tiến hành hiệu lệnh công thức.

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng:**

- Quy chế này có hiệu lực cho việc tổ chức hiệu lệnh công thức công niên ngày 27/4/2024 của Công ty Cổ phần Tổng Oàn UT Din Capital (sau đây gọi tắt là “Công ty”)
- Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hiệu lệnh, tối ưu hóa, thực hiện hành hiệu lệnh.

**Điều 2. Trách nhiệm áp dụng:**

Công ty và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.

**CHƯƠNG II**  
**QUY ĐỊNH VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA HIỆNH LỆNH**

**Điều 3. Thành phần tham gia hiệu lệnh công thức công niên ngày 27/4/2024:**

Công nhân viên của Công ty trong danh sách công thức công niên ngày 21/3/2024.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các công nhân:**

**4.1. Quyền của công nhân khi tham gia hiệu lệnh:**

- 4.1.1. Tất cả công nhân của Công ty đều có quyền tham gia và bình đẳng các vấn đề thu nhập, lương, phúc lợi của hiệu lệnh công thức.

4.1.2. Tr ợng h p không th tham d i h i, c ông có th u quy n cho ng i khác tham d và bi u quy t các v n thu c th m quy n c a mình. Vi c u quy n này ph i c l p thành v n b n theo m u ính kèm theo th m i h p i h i ng c ông c a Công ty.

4.1.3. Ngoài các tài li u c phát trong i h i, m i c ông tham d i h i ng c ông còn c phát 01 Phi u bi u quy t, trên ó có ghi mã s c ông cùng s c ph n có quy n bi u quy t mà c ông ó n m gi ho c c y quy n. Phi u bi u quy t này c s d ng khi Ch t a ngh bi u quy t thông qua các v n ã c th o lu n và/ho c xin ý ki n i h i.

4.1.4. C ông n d i h i ng c ông mu n có quy n ng ký ngay và sau ó có quy n tham gia và bi u quy t ngay t i i h i, nh ng Ch t a không có trách nhi m d ng i h i cho c ông n mu n ng ký và hi u l c c a các t bi u quy t ã ti n hành tr c ó s không b nh h ng.

## **4.2. Ngh a v c a các c ông ph thông khi tham d i h i:**

4.2.1. Trang ph c c a c ông n tham d i h i m b o tính l ch s , trang tr ng;

4.2.2. Tham gia y cu c h p i h i ng c ông theo quy nh c a Công ty. Tr ợng h p không i c ph i th c hi n y quy n cho ng i i di n tham gia theo úng quy nh.

4.2.3. Các c ông hay i di n c ông t i tham d cu c h p ph i hoàn thành các th t c ng ký tham d i h i v i Ban t ch c i h i.

4.2.4. Tuân th các i u ki n và th th c quy nh t i i u l công ty và Quy ch này.

4.2.5. Nghiêm túc ch p hành n i quy t i cu c h p i h i ng c ông, tôn tr ng k t qu làm vi c t i i h i.

## **i u 5. Quy n và ngh a v c a Ch t a i h i:**

5.1. Ch t a là Ch t ch H i ng qu n tr ho c là ng i c Ch t ch H i ng qu n tr y quy n, gi vai trò là ng i ch trì cu c h p i h i ng c ông. Ng i c y quy n ph i là thành viên trong H i ng qu n tr .

5.2. Ch t a i h i có quy n và ngh a v sau ây:

a) i u khi n i h i th c hi n ch ng trình làm vi c m t cách h p l , có tr t t .

b) Khi có nh ng s ki n phát sinh ngoài ch ng trình c a i h i c ông, Ch t a s bàn b c v i nh ng thành viên khác trong Ban T ch c ho c oàn ch t ch tìm ra cách th c gi i quy t. Tuy nhiên, trong tr ợng h p có nhi u ý ki n khác nhau, ý ki n nào có s ng h c a Ch t a s mang tính quy t nh.

c) Có quy n th c hi n các bi n pháp c n thi t i u khi n cu c h p m t cách h p lý, có tr t t , úng theo ch ng trình ã c thông qua và ph n ánh c mong mu n c a a s ng i d h p.

d) Có quy n trì hoãn i h i ã có s i bi u c n thi t n m t th i i m khác và t i m t a i m do Ch to quy t nh mà không c n l y ý ki n c a i h i, n u nh n th y r ng:

- a i m h p không có ch ng i thu n ti n cho t t c ng i d h p.

- Có nguy cơ dẫn đến hành vi c n tr , gây r i tr t t , có nguy c làm cho cu c h p không c t i n hành m t cách công b ng và h p pháp.
- S trì hoãn là c n thi t các công vi c c a i h i c t i n hành m t cách h p l . Th i gian hoãn t i a không quá ba ngày, k t ngày cu c h p đ nh khai m c.

**đ i u 6. Quy n và ngh a v c a oàn Ch t ch :**

6.1 oàn ch t ch: Là thành viên H i ng qu n tr và Ban lãnh o Công ty.

6.2 Nhi m v c a oàn ch t ch:

- Là c quan cao nh t i u hành các công vi c t i i h i.
- H ng d n và gi i áp các th c m c c a c ông v các v n nêu ra trong n i dung ch ng trình i h i.
- i u hành và ch trì vi c bi u quy t thông qua các v n c nêu trong i h i theo úng quy nh c a pháp lu t và i u l Công ty.

**đ i u 7. Quy n và ngh a v c a Th ký i h i :**

7.1 Th ký i h i ng c ông do Ban Ch to ch nh và c i h i ng c ông thông qua, có nhi m v h tr Ban Ch t a i u hành i h i c thành công, ghi nh n và l p biên b n i h i ng c ông.

7.2. Ch u trách nhi m v tính trung th c, chính xác và y c a Biên b n h p i h i ng c ông th ng niên n m 2024.

7.3. Th c hi n các nhi m v khác do Ban Ch t a phân công trong th i gian i h i t m ngh (n u có).

**đ i u 8. Quy n và ngh a v c a Ban Ki m tra t cách c ông và Ban Ki m phi u :**

8.1. Ban ki m tra t cách c ông do Ban t ch c i h i thành l p, có trách nhi m:

- a) L p danh sách c ông tham d i h i và niêm y t t i n i di n ra i h i.
- b) Thu và ki m tra các gi y m i h p, gi y u quy n tham d i h i.
- c) Ki m tra c ông i d có y và úng thành ph n không.
- d) L p báo cáo th m tra t cách c ông c tr c i h i.
- e) Phát tài li u h p và Phi u bi u quy t cho các c ông tr c khi vào h i tr ng.

8.2. Ban Ki m phi u do Ban ch to i h i c và c i h i ng c ông thông qua. Ban Ki m phi u có 3 thành viên do Ch to gi i thi u i h i b u trong s nh ng i bi u tham d i h i. Nh ng ng i tham gia Ban ki m phi u không ng th i là Th ký i h i. Ban ki m phi u có trách nhi m h ng d n, ki m tra giám sát vi c bi u quy t, t ch c ki m phi u, l p Biên b n và công b k t qu ki m phi u tr c i h i, sau ó n p Biên b n cho Ch to i h i.

8.3 Ban Ki m phi u ph i ch u trách nhi m v tính trung th c và chính xác c a k t qu ki m phi u.

**CH NG III  
TRÌNH T TI NHÀNH I H I**

**đ i u 9. i u ki n t i n hành i h i :**

Cu c h p i h i ng c ông c t i n hành khi có s c ông đ h p i di n ít nh t 51% t ng s c ph n có quy n bi u quy t c a Công ty theo danh sách c ông m i h p

khi quy t nh tri ut p i h i.

**i u 10. Cách th c ti n hành i h i**

10.1 i h i đ ki n đi n tra trong ½ ngày.

10.2 i h i s l n l t th o lu n và thông qua các n i dung nêu t i Ch ng trnh i h i ng c ông.

10.3 Trình t ti n hành i h i (Ch ng trnh i h i).

**i u 11. Thông qua Quy t nh c a cu c h p i h i ng c ông th ng niên ngày 27/4/2024**

11.1 Các Ngh quy t, Quy t nh c a i h i ch có giá tr khi có s c ông s h u và i di n s h ut 51% tr lên có t ng s c ph n bi u quy t c a t t c các c ông đ h p ch p thu n.

11.2 i v i các Quy t nh c a i h i ng c ông liên quan n vi c s a i và b sung i u l , thông qua ph ng án t ng v n i u l c a Công ty s ch c thông qua khi có t 65% tr lên t ng s phi u bi u quy t c a các c ông có quy n bi u quy t có m t tr c ti p ho c thông qua i di n cu quy n có m t t i i h i ng c ông.

**i u 12. X lý tr ngh p t ch c i h i ng c ông không thành**

12.1. Tr ngh p trong vòng 30 phút k t th i i m n nh khai m c cu c h p mà không có s l ng i bi u c ông c n thi t quy nh t i i u 8 Quy ch này thì i h i phi c tri ut pl i trong vòng 30 ngày k t ngày t ch c i h i ng c ông l n th nh t không thành.

12.2. Trong i h i ng c ông thành l p tri ut pl i ( i h i l n th 2) c n có s c ông đ h p i di n cho ít nh t 33% s c ph n có quy n bi u quy t c a Công ty. Tr ngh h p i h i l n th 2 không có s i bi u c n thi t trong vòng 30 phút k t th i i m n nh khai m c cu c h p thì phi tri ut p i h i l n th 3 trong vòng 20 ngày k t ngày đ nh ti n hành i h i l n 2.

12.3. Trong i h i l n th 3 b t k s l ng c ông nào tham đ c ng u h pl và u có quy n quy t nh t t c các v n c a i h i ng c ông th ng niên n m 2024.

**i u 13. Biên b n cu c h p i h i ng c ông th ng niên n m 2024:**

T t c các n i dung t i cu c h p i h i ng c ông th ng niên n m 2024 ngày 27/4/2024 phi c Th ký i h i l p thành biên b n. Biên b n cu c h p c c và thông qua tr c khi b m c cu c h p và c l u gi vào s biên b n c a công ty.

**CH NG IV  
CÁC QUY NH KHÁC**

**i u 14. M t s quy nh khác :**

14.1 C ông tham đ i h i khi mu n phát bi u ý ki n phi c s ng ý c a Ch t a i h i. C ông phát bi u ng ng n và t p trung vào úng nh ng n i dung tr ng tâm c n trao i, phù h p v i n i dung ch ng trnh c a i h i ã c thông qua. Ch t a i h i s s p x p cho c ông phát bi u theo th t ng ký, ng th i gi i áp các th c m c c a c ông.



14.2 Công s b oàn ch t ch i h i tr u t quy n tham d i h i ng c ông khi c tình không ch p hành các quy nh c a i h i, có hành vi gây r i, làm m t tr t t ho c có hành ng gây nh h ng tr c ti p n công tác i u hành i h i.

**CH NG V**  
**I U KHO N THI HÀNH**

**i u 15. Hi u l c c a Quy ch**

Quy ch này bao g m 5 ch ng, 15 i u, c H i ng qu n tr Công ty c ph n T p oàn u t Din Capital áp d ng cho cu c h p i h i ng c ông th ng niên n m 2024 c a Công ty c ph n T p oàn u t Din Capital di n ra vào ngày 27 tháng 4 n m 2024 và có hi u l c thi hành ngay sau khi c i h i ng c ông thông qua./.

**TM. H I NG QU N TR**  
**CH T CH**

**LÊ TR NG K**

S : ...../PDB/2024

à N ng, ngày ..... tháng 4 n m 2024

**NGUYỄN T C, TH L BI U QUY T, PHÁT BI U**  
**T I I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN T P OÀN UT DIN CAPITAL**  
(T ch c ngày 27 tháng 4 n m 2024)

**A. NGUYỄN T C PHÁT BI U T I I H I**

**I. Công mu n xu t m tiêu c u nào ó t i i h i ng c ông ph i th c hi n theo nguyên t c sau:**

- Ch c tham gia óng góp ý ki n trong ph n th o lu n c a i h i.
- Ph i gi tay xin ý ki n c a Ch t a và ch c phát bi u sau khi c Ch t a cho phép. Trong cùng m t th i i m ch có m t c ông phát bi u.
- Tr ng h p nhi u c ông có ý ki n cùng lúc thì Ch t a s m i tu n t t ng c ông lên trình bày ý ki n c a mình.
- Ch t a có quy n c t ngang ph n trình bày ý ki n c a các c ông n u th y c n thi t.
- Các ý ki n óng góp ho c ch t v n s c t p h p cùng lúc và c gi i áp tu n t .
- Tr ng h p có nh ng ý ki n khác nhau thì có th t i n hành bi u quy t theo a s .

**II. Các xu t ph i m b o các i u ki n sau:**

- Ng n g n và rõ ràng. Tr ng h p ý ki n xu t ph c t p, c n nhi u th i gian trình bày thì c ông có th g i b ng v n b n n Ban t ch c 03 ngày tr c k di n ra i h i.
- Không trình bày l i nh ng v n ã c c p tr c.
- N i dung xu t không c vi ph m pháp lu t, liên quan n v n cá nhân ho c v t quá quy n h n doanh nghi p.

**B. NGUYỄN T C BI U QUY T T I I H I**

**I. Nguyên t c bi u quy t.**

- úng i u l , úng lu t và chính xác.
- Công ho c i di n c y quy n c a c ông bi u quy t b ng cách b ph i u bi u quy t theo h ng d n c a Ban ki m phi u. Tr ng h p bi u quy t thông qua Thành viên oàn Ch t ch, Ban Th ký, Ban ki m phi u, N i dung i h i s c bi u quy t

bình hình thực tế tại thị trường.

- Mục tiêu có sự phân bổ quy tắc tính bằng số phần mà người sở hữu và người nhận hưởng quy định.
- Phiếu quy tắc có giá trị ưu tiên theo quy định.
- Kết quả quy tắc tính theo tỷ lệ % giá trị số phần của các phiếu quy tắc và tổng số phần của tất cả các công đồng.

## II. Cách thức bán quy tắc.

### 1. Quy định chung.

- Bán quy tắc thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Hội đồng cổ đông hành công khai, trực tiếp theo sự ủy quyền của Hội đồng Quản trị và chấp hành các phiếu quy tắc do Ban chấp hành phát hành.

Công đồng cổ đông quy định các công đồng (sau đây gọi tắt là công đồng) có quy định bán quy tắc tham dự thị trường công đồng số phát 01 Phiếu quy tắc Bán quy tắc thông qua các nội dung trình bày tại thị trường.

- Phiếu quy tắc được thu bởi các thành viên của Ban kiểm soát và các kiểm soát viên, lập biên bản ngay sau khi thu.

- Thông tin in trên Phiếu quy tắc:

) Họ và tên công đồng, họ tên người đại diện quy định của công đồng.

) Số phần sở hữu hoặc người nhận sở hữu: là tổng số phần có quy định bán quy tắc do công đồng đại diện.

) Nội dung bán quy tắc.

) Địa điểm của Công ty Cổ phần Đầu tư Dân Capital.

- Phân loại Phiếu quy tắc.

) Phiếu quy tắc chấp: là phiếu in sẵn theo mẫu do Ban chấp hành phát, có đóng dấu của Công ty, Phiếu không rách rưới, không bị tẩy xóa, có số sách và có ảnh chụp quy tắc theo đúng quy định trên Phiếu quy tắc.

) Phiếu quy tắc không chấp: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu chấp.

### 2. Cách thức bán quy tắc.

) Các vấn đề liên quan đến bán quy tắc, mục tiêu chấp hành mua Phiếu quy tắc duy nhất mà trên Phiếu ghi rõ các nội dung cần bán quy tắc tại thị trường.

) Ảnh chụp (X) chấp nhận mua trong ba ý kiến bán quy tắc: **Tán thành, Không tán**

**thành hoặc Không có ý kiến.**

**3. Trình bày kết quả.**

- Trình bày kim phí có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Hội đồng và Tổng Giám đốc biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải ghi vào Biên bản Hội đồng.

**III. Thông qua kết quả biểu quyết.**

Các vấn đề của biểu quyết Hội đồng phải thông qua bởi ít nhất 65% thành viên có quyền biểu quyết của Công ty có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt Hội đồng. Hội đồng thông qua vì lợi ích của Công ty phải thông qua bởi ít nhất 75% thành viên có quyền biểu quyết của Công ty có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt Hội đồng.

**III. Hiệu lực.**

Nguyên tắc, thủ tục biểu quyết và phát biểu có hiệu lực ngay khi đã thông qua Hội đồng Công ty thành phần Tổng Giám đốc Din Capital.

**TM. BAN TRƯỞNG HỘI ĐỒNG  
CHỨC VỤ**

**LÊ TRƯỜNG K**

S : ...../2024/BC-BG

à Nội, ngày tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023  
VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2024**

**A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:**

Kính thưa Hội đồng!

Năm 2023 tiếp tục là năm nhiều khó khăn và biến động kinh tế Việt Nam, đặc biệt là ngành xây dựng, nhiều công trình đang thi công hoặc gián đoạn đã làm giảm nhu cầu về tổng thể ngành phôi trên thị trường.

Số vốn kế hoạch năm 2023 thì doanh thu thực hiện đạt 93,3% và Lợi nhuận sau thuế đạt 47,4% kế hoạch. Kết quả này là kết quả nỗ lực của các cán bộ nhân viên Din Capital khi tình hình kinh tế trong nước phức tạp hơn so với dự báo, nhiều dự án lớn đã lên kế hoạch năm 2023 như: Dự án khách sạn và nhà nghỉ: Dự án Nonnưc ARIA Đà Nẵng hotel & resort; Dự án Athena Luxury Đà Nẵng Riverside; Mai House Hội An; Dự án Nhà máy Toray International Việt Nam tại Quảng Ngãi; dự án Trung tâm Khoa học và Công nghệ Semcorp Quảng Ngãi; .....

Số vốn kế toán kinh doanh năm 2022 thì doanh thu năm 2023 giảm 16,4% như lợi nhuận sau thuế tăng gấp 5,4 lần năm 2022. Khi thị trường ulla gặp khó khăn, công ty không bị cuốn vào cuộc cạnh tranh giá, mà tập trung vì tính bền vững máy móc, nâng cao chất lượng dịch vụ, lựa chọn thị trường hợp lý để đảm bảo lợi nhuận cao nhất.

**1. Kết quả kinh doanh:**

VT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	% thực hiện so với KH 2023	% thực hiện 2023 so với 2022
Doanh thu thuần	251.925	235.109	281.350	93,3	(16,4)
Lợi nhuận trước thuế	6.500	3.476	1.568	53,5	121,7
LNST hợp nhất các công ty con	5.170	2.448	382	47,4	540,5

Kết quả kinh doanh năm 2023 tuy chỉ đạt kết quả theo kế hoạch nhưng quan trọng là tình hình chung của thị trường. Năm 2023, lĩnh vực bê tông vẫn là ngành nghề trọng tâm đem lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

Lĩnh vực thương mại tuy chỉ đạt kết quả theo kế hoạch kinh doanh về doanh thu, lợi nhuận nhưng cũng đã thể hiện các mặt sản phẩm như đã trình bày trong năm 2023:

- đã ký kết hợp đồng phân phối các sản phẩm phân gia STX
- tiếp tục thu nhập phân phối TPO và PVC của hãng Imper- Italia
- tiếp tục phân phối màng Bitum của hãng Mida LT, Lithuania

## 2. Thị trường:

Năm 2023, lĩnh vực bê tông tăng mạnh hơn các thị trường: Hà Nội, Quảng Nam và Quảng Ngãi.

- Thị trường Hà Nội, Công ty có 2 nhà máy bê tông: 01 nhà máy tại Công nghiệp Thanh Vinh- Quận Liên Chiểu và 01 nhà máy tại phường Hòa Thành Tây, Quận Cầu Giấy. Hai nhà máy bê tông tại Hà Nội đã cung cấp bê tông cho các dự án lớn trong năm 2023 như: Khu công nghiệp cao cấp Hà Nội; Khu du lịch ven Sông Hàn; Khu căn hộ Sun Cosmos – Hà Nội; Khu biệt thự cao cấp Fussion Resort; Nam Ô Resort; Khu căn hộ cao cấp Asiana .....

- Thị trường Quảng Nam, Công ty có 1 nhà máy tại Khu kinh tế Chu Lai. Năm 2023, thị trường Chu Lai đã đóng góp hơn 19% tổng doanh thu hợp pháp và lợi nhuận như: Nhà máy nam châm tính SGI tại Chu Lai- Quảng Nam; Trung tâm giao nhận vận chuyển ô tô phùng Trường Hải, ....

- Thị trường Quảng Ngãi, công ty có 2 nhà máy bê tông tại KCN Dung Quất và KCN Tân Phong. Nhà máy bê tông tại KCN Tân Phong năm 2023 hoạt động rất tốt do hiệu quả tiếp cận Ban đầu hành tiếp trung gian liên lạc vào KCN Dung Quất. Nhà máy tại KCN Dung Quất cung cấp cho dự án Nhà máy thép Hòa Phát, đây là dự án lớn nhất của Công ty trong năm 2023, đóng góp hơn 30% doanh thu hợp pháp.

Lĩnh vực thương mại: Do thị trường biến động, các dự án xây dựng tạm dừng hoặc kéo dài sang 2024 nên hàng năm việc phân phối các sản phẩm phân gia STX, phích Hafele, phân gia MC Bifi. Tuy nhiên trong năm 2023, Công ty còn Road các sản phẩm công ty phân phối vào các dự án, và các công trình dân dụng tại các thành phố miền Trung: như Khách sạn Nesta- Hà Nội, Bến du thuyền Marina- Hà Nội; Văn phòng làm việc khu liên hợp Trường Hải- Quảng Nam; Dự án Khu du lịch và nhà sinh thái Sun Spa- ở Yên Quê Bình .....

## 3. Mục tiêu tài chính:

Các chỉ tiêu	VT	Năm 2023	Năm 2022
+ H số LNST/Doanh thu thuần	%	1.06	0.15
+ H số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	1.93	0.32

Các chỉ tiêu	VT	N m 2023	N m 2022
+ H s LNST/T ng tài s n	%	1.13	0.19
+ H s L i nhu n t H KD/ Doanh thu thu n	%	1.63	0.64

Các chỉ tiêu v kh n ng sinh l i n m 2023 t ng lên áng k so v i n m 2022.

#### 4. Công tác qu n lý và tình hình nhân s trong n m 2023:

Trong n m 2023, công ty t p trung vào công tác ào t o, b i d ng v chuyên môn, k n ng cho các c p qu n lý c ng nh toàn th nhân viên công ty. Các c p qu n lý tr c ti p t i các nhà máy bê tông ã c ào tào v qu n tr tài chính, ki m soát chi phí. Vì c này ã giúp công ty qu n lý chi phí trong n m 2023 t t h n, em l i hi u qu trong ho t ng s n xu t kinh doanh.

Thúc y chuy n i s và ng d ng công ngh là m t m c tiêu trong n m 2023 mà Din Capital t p trung ngu n l c y nhanh ti n . Công ty ang xây d ng H th ng qu n tr doanh nghi p toàn di n có th ki m soát quá trình ho t ng c a doanh nghi p t u vào n u ra. Và n m 2023, công ty ã hoàn thành xây d ng c s d li u, n m 2024 s ti p t c phát tri n h th ng và ki m th .

V tình hình nhân s : S l ng nhân s cu i n m 2023 là 169 ng i, gi m so v i cu i n m 2022 là 26 ng i do s n l ng n m 2023 gi m so v i 2022. Công ty ch s d ng l c l ng nhân s v a áp ng ho t ng c a doanh nghi p.

Công ty luôn xác nh con ng i là tr ng tâm phát tri n b n v ng, là n n t ng b t phá trong chi n l c kinh doanh dài h n c a Công ty. N m 2023, công ty v n m b o các chính sách, ch l ng, b o hi m, phúc l i c a ng i lao ng. Ti n l ng bình quân n m 2023 c a ng i lao ng t 11,3 tri u ng/ng i.

### B. M C TIÊU K HO CH N M 2024:

#### 1. K ho ch s n xu t kinh doanh:

K ho ch s n xu t kinh doanh n m 2024 công ty m :

STT	Ch tiêu	VT	K ho ch 2024	% so v i 2023
1	T ng doanh thu	ng	34.210.000.000	6,9%
2	L i nhu n sau thu	ng	200.000.000	760%

K ho ch s n xu t kinh doanh n m 2024 h p nh t:

STT	Ch tiêu	VT	K ho ch 2024	% so v i 2023
1	T ng doanh thu	ng	257.000.000.000	9,4%
2	L i nhu n tr c thu	ng	11.400.000.000	228,4%
3	L i nhu n sau thu c a c ông công ty m	ng	9.000.000.000	267,8%
4	T l c t c d ki n	%	10%	100%

## 2. Các gì i pháp th c hi n nhi m v n m 2024:

Tình hình kinh t quý 1/2024 ã có nhi u tín hi u kh quan h n, m t s d án xây d ng ã b t u kh i công, ngành xây d ng k v ng n m 2024 s ánh d u nh ng chuy n bi n tích c c.

N m 2024, Din Capital ti p t c t p trung vào 2 l nh v c s n xu t bê tông th ng ph m và l nh v c th ng m i. Nh ng gì i pháp mang l i hi u qu trong n m 2023 s c duy trì trong n m 2024 và ki m soát ch t ch h n.

- Ki m soát chi phí s n xu t, chi phí ho t ng nh k hàng tu n m c ti t ki m nh t, tránh lãng phí.
- Ki m soát r i ro trong thanh toán c a khách hàng h n ch th p nh t các kho n n khó òi, n x u.
- T p trung ngu n l c y m nh công tác chuy n i s , a vào s d ng h th ng các ph n m m qu n tr doanh nghi p ti t ki m th i gian và chi phí; thông tin, d li u c cung c p chính xác, k p th i.

### L nh v c s n xu t bê tông th ng ph m:

- Xúc ti n công tác u t thuê t t i t nh Phú Yên ti p t c tham gia h p tác t i d án Nhà máy thép Hòa Phát và các d án t i t nh Phú Yên
- C i ti n và nâng c p h th ng tr i nghi m khách hàng t m c t t
- Duy trì và t p trung khai thác 2 th tr ng T nh Phong- Qu ng Ngãi và Chu Lai- Qu ng Nam

### L nh v c th ng m i:

- Ti p t c a d ng s n ph m phân ph i và ti n n s nh p kh u các s n ph m t n c ngoài v phân ph i t i Vi t Nam nh Máy xây d ng, v t li u hoàn thi n, thi t b v sinh, b p, nhà t m...các thi t b i n thông minh và n ng l ng s ch
- H p tác phân ph i s n ph m TPO, EDPM và PVC
- M r ng s n ph m phân ph i có giá tr hi u qu cao cho Rofadi và ti n n OEM các s n ph m mang th ng hi u Rofadi
- Phát tri n thêm các s n ph m c phân ph i c quy n t i th tr ng Vi t Nam

### L nh v c u t :

Ti p t c th c hi n Ph ng án u t d án DaNang Landmark ã c thông qua t i i h i ng c ông th ng niên n m 2023 khi d án có h s pháp lý.

Trên ây là báo cáo t ng k t ho t ng s n xu t kinh doanh c a công ty trong n m 2023, k ho ch và nh h ng kinh doanh trong n m 2024.

Kính trình i h i ng c ông thông qua.

**T NG GIÁM C**

( ã ký)

**NG TI N C**



Số: ...../2024/BC-HQT

à Nẵng, ngày tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CHI TIẾT  
TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2023**

**Kính trình: Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Din Capital**

Ban Giám đốc Công ty xin trân trọng báo cáo về tình hình và kết quả hoạt động và công tác quản trị công ty trong năm 2023, nhằm kiểm soát và đánh giá hiệu quả năm 2024:

**1. Đánh giá các hoạt động của công ty trong năm 2023:**

Năm 2023 tiếp tục là năm mà các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng gặp nhiều thách thức. Mặc dù vậy, Din Capital vẫn tiếp tục nỗ lực kinh doanh, doanh thu đạt 235 tỷ, tăng 93,3% kế hoạch năm 2023 và lợi nhuận đạt 2,4 tỷ, tăng 47,4% kế hoạch năm 2023.

Kết quả kinh doanh năm 2023 vẫn tiếp tục là lĩnh vực sản xuất bê tông cốt thép là chính. Đây là ngành nghề truyền thống, đóng góp phần doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Vĩnh viễn đầu tư vào dự án bất động sản: Ban Giám đốc công ty tháng ngày 25/4/2023 đã thông qua Phương án phát hành chứng khoán và Phương án hợp tác đầu tư với Công ty CP Cosmos Housing để đầu tư dự án DaNang Landmark. Tuy nhiên, năm 2023, Ban Giám đốc vẫn chưa triển khai thực hiện 2 Phương án này do hồ sơ pháp lý chưa đầy đủ.

**2. Các hoạt động chính của Ban Giám đốc công ty trong năm 2023:**

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 10 buổi họp với sự tham gia của các thành viên và thông qua các nội dung quản trị như sau:

- Bổ nhiệm giám đốc quản trị Công ty,
- Thành lập Ban kiểm toán nội bộ, bổ nhiệm Trưởng ban kiểm toán nội bộ, ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.
- Thực hiện giao dịch mua bán giữa Công ty với các đơn vị có liên quan của công ty
- Tổ chức Ban Giám đốc công ty năm 2023
- Điều chỉnh dự án đầu tư tại Khu công nghiệp Phong-Ngũ Ngãi
- Tổ chức lý thuyết công bố và thay đổi trách nhiệm chính công ty.
- Thông qua Phương án vay vốn, cấp bảo lãnh của Công ty con là Công ty TNHH MTV Bê tông Dufago tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng
- Góp thêm vốn vào Công ty TNHH MTV Bê tông Dufago

Ngoài các cuộc họp nêu trên, HĐQT cũng đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết về hình thức công tác năm 2023, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời các hoạt động của Ban điều hành.

### **3. Đánh giá của Hội đồng quản trị hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

Số khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 là một thách thức cho Ban điều hành công ty. Kết quả thực tế trong năm 2023 tuy không hoàn thành kế hoạch nhưng Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.

Ban Giám đốc đã báo cáo đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho HĐQT thực hiện công bố thông tin cho Cổ đông và các quan quản lý theo quy định của pháp luật.

### **4. Thù lao HĐQT, BKS, Ban kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc:**

Báo cáo về thù lao HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc năm 2023 đã được liệt kê chi tiết và công bố tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023, trang 42.

### **5. Báo cáo về giao dịch có liên quan đã thực hiện trong năm 2023:**

Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Danh sách các bên liên quan của Công ty và các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan do HĐQT phê duyệt đã được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023, từ trang 6 đến trang 9.

### **6. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2023, các thành viên độc lập HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia vào việc phân tích và đánh giá các rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đề ra các kế hoạch phát triển, tổ chức xây dựng những chỉ số kinh doanh hợp lý.

- Nhận hàng, giám sát công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT và HĐQT.
- Giám sát công tác công bố thông tin.
- Giám sát giao dịch các bên liên quan mà bên không có xung đột lợi ích giữa các bên, đúng quy định.

Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành:

Trong năm 2023, HĐQT đã đề ra các chỉ đạo đúng đắn và kịp thời trên cơ sở tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành và nội bộ Công ty. HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát, hỗ trợ cho Ban điều hành nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023. Bên cạnh việc tuân thủ các quy định về CBTT, HĐQT và Ban điều hành rất nỗ lực trong việc cung cấp thông tin minh bạch.

#### **IV. Kế hoạch và nhu cầu hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024:**

Ngoài việc tập trung vào 2 lĩnh vực sản xuất bê tông thương phẩm và thương mại thì Din Capital tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư vào lĩnh vực bất động sản.

Dự án DaNang Landmark đã được phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng TL: 1/500. Dự kiến trong quý 2/2024 sẽ có ý kiến pháp lý triển khai xây dựng. Và Hội đồng quản trị sẽ triển khai thực hiện 02 Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn ưu đãi và Phương án hợp tác đầu tư Dự án DaNang Landmark đã được thông qua tại Hội đồng thành viên năm 2023.

Kế hoạch Doanh thu hợp nhất năm 2024: 257 tỷ đồng

Kế hoạch Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ: 9 tỷ đồng

Kính thưa các Quý vị đồng nghiệp, trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Hội đồng thành viên năm 2023. Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn sự tin cậy, ủng hộ của các nhà đầu tư, các nhà xuất và sản phẩm của CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của Công ty trong năm 2023.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc Hội đồng thành viên công tác tốt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHÍNH THỨC**  
**(Đã ký)**

**LÊ TRƯỜNG K**

S : ...../2024/BC-BKS

à Nội, ngày tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN UT DIN CAPITAL**

Kính gửi: **Định nghĩa công đồng thành viên năm 2024.**

Căn cứ:

- Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn UT Din Capital (Sau đây gọi tắt là Công ty);
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định Giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2023.

Ban kiểm soát báo cáo trình Định nghĩa công đồng thành viên năm 2024 và các nội dung hoạt động của Công ty như sau:

**I. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023**

**1. Nhân sự của Ban kiểm soát năm 2023**

Thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm:

- Ông Lê Anh Long Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Chu Văn Tuấn Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Minh Phương Thành viên Ban kiểm soát  
(Ngày không còn là thành viên Ban kiểm soát: 25/04/2023)
- Ông Trần Cảnh Thành Thành viên Ban kiểm soát

**2. Báo cáo hoạt động năm 2023**

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về các hoạt động của Công ty trong năm 2023.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2023, kết quả:

- + Kiểm tra Báo cáo tài chính tháng, quý và năm 2023 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.
- + Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- + Giám sát vi c th c hi n, góp ý s a i b sung các quy trình c a Công ty (Quy trình nh p xu t kho Nguyên v t li u, hàng hóa; Quy trình ki m kê hàng t n kho;...)
- Xem xét, rà soát và ki m tra ch ng t k toán, h ch toán k toán và các tài li u khác trong n m 2023.
- T ch c h p 5 bu i ánh giá k t qu ho t ng c a Công ty và các công ty tr c thu c.
- Giám sát vi c tuân th Ngh quy t i h i ng c ông n m 2023, i u l Công ty, Pháp lu t Nhà n c và các Quy t nh c a H i ng qu n tr , Ban giám c trong công tác qu n lý, i u hành th c hi n nhi m v n m 2023.
- Báo cáo ho t ng c a Ban ki m soát, Báo cáo giám sát ho t ng c a H i ng qu n tr và Ban giám c v i i h i ng c ông th ng niên.

## **II. Báo cáo giám sát ho t ng c a H i ng qu n tr**

Ban ki m soát ánh giá H i ng qu n tr ã t ch c các cu c h p nh k và b t th ng phù h p v i quy nh c a i u l Công ty, áp ng yêu c u qu n lý, i u hành ho t ng c a Công ty trong n m 2023, c th H i ng qu n tr ã th o lu n và quy t nh m t s v n quan tr ng liên quan n ho t ng c a Công ty nh sau:

- Thông qua ch ng trình, n i dung i h i ng c ông th ng niên n m 2023.
- Quy t nh phê duy t l a ch n Công ty TNHH Ki m toán - Th m nh Giá Và T V n Ecovis AFA Vi t Nam th c hi n soát xét BCTC bán niên và ki m toán BCTC n m 2023.
- Quy t li t ch o công tác thu h i công n n Ban giám c và các phòng ban liên quan.

## **III. Báo cáo giám sát ho t ng c a Ban giám c**

Ban giám c ã tri n khai th c hi n y các Ngh quy t, quy t nh H i ng qu n tr theo úng ch c n ng và th m quy n, c th :

- T ch c qu n lý i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh theo m c tiêu k ho ch c i h i ng c ông thông qua.
- T ch c thành công i h i ng c ông th ng niên 2023.
- Th c hi n chi tr thù lao cho H i ng qu n tr , Ban ki m soát n m 2023.
- Ký h p ng v i Công ty TNHH Ki m toán - Th m nh Giá Và T V n Ecovis AFA Vi t Nam th c hi n soát xét BCTC bán niên và ki m toán BCTC n m 2023.
- Ký h p ng tín d ng vay v n ngân hàng úng theo y quy n c a H i ng qu n tr .

## **IV. ánh giá s ph i h p ho t ng gi a BKS, H QT và BTG trong n m 2023**

- BKS ph i h p v i H QT và BTG trong công tác giám sát ki m tra ho t ng u t kinh doanh, th ng xuyên trao i thông tin, ánh giá s li u th c hi n, xu t bi n pháp

c i thi n k t qu ng th i h n ch r i ro nh m t m c tiêu k ho ch c i h i ng c ông thông qua.

- H QT và BTGD c m i tham d các cu c h p c a BKS n m b t k p th i tình hình ho t ng c a Công ty, ghi nh n các v n phát sinh và ki n ngh cách x lý.
- BKS ánh giá cao H QT và BTG trong vi c t ch c tri n khai ho t ng kinh doanh, ki m soát công n , xúc ti n tìm ki m c h i kinh doanh, b o toàn ngu n v n và m b o quy n l i c a các c ông công ty.
- BKS ph i h p v i H QT và BTG cùng v i các b ph n phòng ban công ty hoàn thành OKRs n m 2023, làm kim ch nam cho ho t ng c a toàn công ty trong n m 2023.
- Trong ho t ng giám sát, BKS c H QT và BTG t o i u ki n thu n l i hoàn thành nhi m v . H QT, BTG và cán b qu n lý khác ã cung c p y , chính xác và k p th i các thông tin, tài li u v công tác qu n lý, i u hành và ho t ng kinh doanh c a Công ty theo yêu c u c a BKS.

## V. Ki m tra báo cáo tài chính 2023

### 1. Tình hình tài chính

Báo cáo tài chính n m 2023 c l p úng theo Thông t s 200 và 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 c a B tài chính và các quy nh hi n hành khác. S li u báo cáo ph n ánh trung th c và h p lý tình hình tài chính c a Công ty c H i ng qu n tr , Ban giám c thông qua và c ki m toán c l p b i Công ty TNHH Ki m toán - Th m nh Giá Và T V n Ecovis AFA Vi t Nam.

M t s ch tiêu tài chính:

VT: Tri u ng

STT	Ch tiêu	31/12/2023	01/01/2023	% t ng gi m
<b>1</b>	<b>Tài s n</b>	<b>221.545</b>	<b>222.466</b>	
-	Tài s n ng n h n	160.837	148.476	8%
-	Tài s n dài h n	60.708	73.990	-18%
<b>2</b>	<b>Ngu n v n</b>	<b>221.545</b>	<b>222.466</b>	
-	N ph i tr	91.977	94.707	
+	N ng n h n	91.187	91.424	
+	N dài h n	790	3.283	-76%
-	V n ch s h u	129.567	127.759	
+	V n góp c a ch s h u	89.100	89.100	
+	Qu u t phát tri n và các v n khác	8.031	8.031	
+	L i nhu n sau thu ch a phân ph i	32.256	30.336	
+	L i ích c ông không ki m soát	180	292	

Tài sản ngắn hạn tăng 8% chủ yếu do khoản mục Tiền gửi không kỳ hạn tăng 200% (tăng từ 4 tỷ lên 13 tỷ).

Tài sản dài hạn giảm 18% chủ yếu do Giá trị còn lại tài sản cố định giảm (cột khoản mục Khấu hao tài sản cố định hình tăng 8% - tăng từ 148 tỷ lên 160 tỷ).

Nợ dài hạn giảm 76% do:

- Tổng toán khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Hà Nội (cột ghi giảm 2 tỷ - tăng nguyên giá 100%).
- Trảm bớt phần khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Hà Nội (cột ghi giảm 0,5 tỷ - tăng nguyên giá 38%).

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

VT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Khoản mục 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	% Thực hiện/ Khoản mục	% Thực hiện so với 2022
1	Doanh thu	251.925	235.119	281.351	93%	84%
2	Lợi nhuận trước thuế	6.500	3.476	1.568	53%	222%
3	Lợi nhuận sau thuế các công ty mẹ	5.170	2.448	382	47%	641%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nguyên/ cổ phiếu)		189	43		440%

Năm 2023, kinh tế thế giới vẫn diễn biến phức tạp, thách thức, kinh tế Việt Nam mặc dù có dấu hiệu phục hồi các ngành nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp và dịch vụ nhưng xây dựng vẫn tiếp tục gặp khó khăn chính sách bán hàng có sự thay đổi liên tục, khó khăn, thực hiện phân loại ảnh hưởng khách hàng kết hợp các ngành yêu cầu bộ lãnh thanh toán chậm cho công nhân nên Doanh thu năm 2023 không đạt kế hoạch và giảm so với năm 2022.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 mặc dù không đạt kế hoạch tăng 222% so với năm 2022, nguyên nhân là Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 lần lượt giảm 13% và 29% so với năm 2022.

## **VI. M t s nh n xét và ki n ngh :**

- N m 2024, kinh t th gi i còn hi n h u các r i ro nh l m phát cao, chính sách ti n t th t ch t, lãi su t neo m c cao nhi u qu c gia, n công gia t ng, t ng tr ng th ng m i toàn c u th p, di n bi n chính tr c ng th ng làm cho kh n ng ph c h i kinh t toàn c u ch a rõ ràng. trong n c m c dù v n b nh h ng không t t t kinh t th gi i nh ng kinh t Vi t Nam v n có nh ng d u hi u kh quan, th hi n s ph c h i c bi t t u n m 2024. Bên c nh vi c th tr ng trong n c ang t t d n lên nh ã nêu trên thì c n duy trì vi c ti t ki m, ki m soát chi phí, ki m soát công n , xây d ng quy trình bán hàng linh ho t h n nh m hoàn thành k ho ch 2024.
- Duy trì công tác s a ch a b o trì, b o d ng, v sinh xe máy thi t b , tr m tr n; t ng c ng ki m tra ánh giá ch t l ng nguyên li u u vào (cát, á, xi m ng, ph gia..) nh m m b o ch t l ng s n ph m n nh gi m thi u s n ph m h ng, kém ch t l ng.

## **VII. K ho ch ho t ng c a Ban ki m soát n m 2024**

- Giám sát vi c tuân th Ngh quy t i h i ng c ông n m 2024, i u l Công ty, Pháp lu t Nhà n c và các Quy t nh c a H i ng qu n tr , Ban giám c trong công tác qu n lý, i u hành th c hi n nhi m v n m 2024
  - Cùng v i H i ng qu n tr , Ban giám c và cán b qu n lý trong vi c ki m soát ho t ng s n xu t kinh doanh nh m t m c tiêu k ho ch ra
  - Ki m tra, soát xét doanh thu, chi phí, tình hình tài chính hàng quý, n m; ki m tra soát xét báo cáo tài chính bán niên, c n m c l p b i Công ty ki m toán
  - Ki m tra, ánh giá k t qu th c hi n k ho ch s n xu t kinh doanh n m 2024; ho t ng s n xu t kinh doanh t i các n v thành viên, các tr m bê tông c bi t các n v ho t ng ngoài a bàn à N ng
  - Xem xét công tác b o trì, b o d ng, v sinh tr m tr n, máy móc thi t b và công tác v n hành
  - Ki m tra, ôn c công tác thu h i công n khách hàng
- Trên ây là nh ng n i dung báo cáo tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh n m 2023 và k ho ch ho t ng n m 2024 c a Ban ki m soát.

Xin trân tr ng c m n i h i!

**TM. BAN KI M SOÁT**

( ã ký)

**LÊ ANH LONG**



Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

**QUY CHẾ  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2024/NQ- HĐQT ngày ... tháng 04 năm 2024 của  
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Ut Din Capital)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế nội bộ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế số 48/2019/UBCHKN quy định công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Căn cứ Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK Việt Nam ban hành kèm theo Quy chế số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021;
- Căn cứ Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết ban hành kèm theo Quy chế số 17/QĐ-HTV ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế về thực hiện quy định cho người sử dụng chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bảo trợ Chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ quản trị Công ty.

Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tập đoàn Ut Din Capital có hiệu lực kể từ ngày thông qua ngày .../04/2024 bao gồm các nội dung sau:

**Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và chủ thể, nội dung áp dụng****1. Phạm vi và chủ thể**

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, quy định về trách nhiệm của các thành viên, các Phòng ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

**2. Nội dung áp dụng**

- a) Nội dung công bố thông tin.
- b) Các phòng ban liên quan gồm: Phòng Kế toán, Phòng Hành chính nhân sự và Các phòng ban nghiệp vụ liên quan phụ thuộc.

- c) Ngân hàng, ngân sách có liên quan của ngân hàng, công lý, nhóm ngân sách có liên quan năm gửi 5% trở lên số phí ưu có quy định quy tắc của Công ty.

**ii u 2. Các chi vi t t t**

- Công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu Tư Capital
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- IDS : Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN
- SGDC/HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- CIMS : Hệ thống quản lý thông tin công ty của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- VSDC : Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam
- TTCKVN : Thị trường Chứng khoán Việt Nam
- CBTT : Công bố thông tin
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CL : Công lý
- CPQ : Chi phí ưu
- HC : Hội đồng công
- NNB : Ngân hàng
- NCLQ : Ngân sách có liên quan

**ii u 3. Gi i thích t ng**

1. *Ng i n i b c a Công ty* là:
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tài sản ngân hàng công bố hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ;
  - Người phụ trách quản trị công ty, người trực tiếp quản lý công bố thông tin
2. *Ngày công bố thông tin* là ngày thông tin xuất hiện trên mặt trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Điều 5 Quy chế này.
3. *Ngày báo cáo về vi phạm công bố thông tin* là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin công bố trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDC HN hoặc ngày UBCKNN, SGDC HN nhận được văn bản báo cáo tùy theo thẩm định nào trước.
4. *Vi vi tài li u đ i d ng v n b n*: Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ. Yêu cầu của văn bản hợp lệ:
  - *Vi vi v n b n c a cá nhân*: Văn bản có họ tên và chữ ký của cá nhân.
  - *Vi vi v n b n c a t h c*: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm: họ tên, chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu (nếu có).
5. *B n scan v n b n dùng CBTT* phải có nội dung theo quy định của văn bản hợp lệ.
6. *D li u i n t dùng CBTT* là dữ liệu có định dạng word/excel/pdf (word/excel sử dụng bảng mã Unicode).
7. *Ng i công bố thông tin* là người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người trực tiếp quản lý công bố thông tin. h b .

8. *Ng ười có liên quan*<sup>[1]</sup> là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- Doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp đó;
  - Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc góp vốn doanh nghiệp đó;
  - Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc kiểm soát bất trực tiếp, cá nhân có cùng với tổ chức, cá nhân đó chung một số kiểm soát;
  - Cá nhân và bố, mẹ, vợ, chồng, con, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
  - Quan hệ họ hàng trong phạm vi tổ chức, cá nhân là người di sản cho tổ chức, cá nhân kia;
  - Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.
9. *Tổ chức kiểm toán độc lập* là tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập ban Chương trình Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chương trình và pháp luật về kiểm toán độc lập.

#### **Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin**

- Việc công bố thông tin phải chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.
- Nguyên tắc công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy định này phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, nguyên tắc công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
- Khi công bố thông tin, nguyên tắc công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 phải đăng tải báo cáo độc lập ban Chương trình Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.
- Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Công dân, Công nhân dân, Công nhân quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ đăng ký, số điện thoại, số fax, địa chỉ internet, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ của tổ chức hiện nay.
- Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy định này và các nguyên tắc công bố thông tin không công khai các thông tin này thì phải gửi độc lập ban Chương trình Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân độc lập ban Chương trình Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện công khai thông tin.

[1] Theo quy định tại Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019

**Điểm 5. Phạm vi công bố thông tin**

STT	Đối tượng pháp nhân CBTT	Phạm vi công bố CBTT
1	Công ty	Chuyên mục về Quan hệ công chúng (nhà đầu tư) trên trang thông tin internet (website) của Công ty. (*)
2	Hội đồng Quản trị Nhà đầu tư	Hệ thống công bố thông tin của Hội đồng Quản trị Nhà đầu tư - IDS.
3	Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Trang thông tin internet của Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - Hệ thống CIMS.
4	Phạm vi thông tin khác theo quy định của pháp luật trong môi trường kinh doanh	Trang thông tin internet của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5		Báo in, Báo internet, v.v...

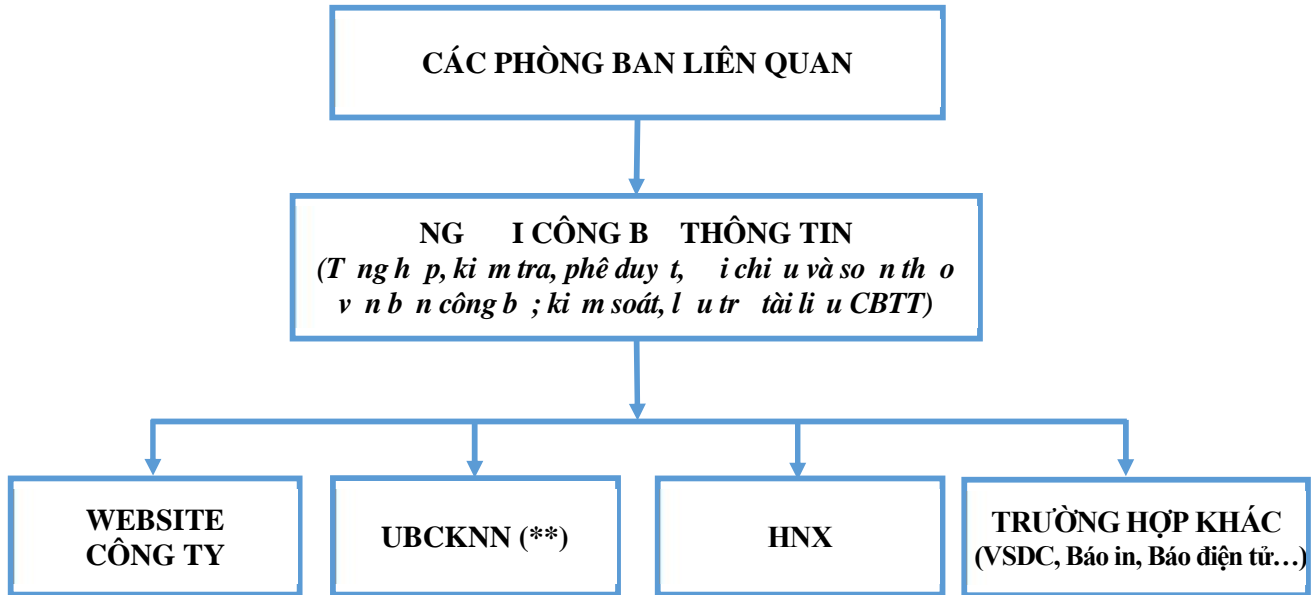
**(\*) Lưu ý:**

- Trường hợp phát hành công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, Công ty vẫn thực hiện công bố thông tin trên Chuyên mục Quan hệ công chúng của Công ty vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật. Công ty thực hiện yêu cầu phát hành công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ, ngày lễ.
- Công ty khi lập trang thông tin internet phải báo cáo với Hội đồng Quản trị Nhà đầu tư, Sàn giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin internet và mời thay đổi liên quan địa chỉ này trong thời hạn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin internet hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin internet này.
- Trang thông tin internet phải hiển thị thời gian gửi thông tin, người gửi phải có trách nhiệm bảo vệ nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận các dữ liệu trên trang thông tin internet đó.
- Các thông tin công bố khác, thông tin về việc ký công ty và chúng phải có lưu giữ dữ liệu về bản gốc (nếu có) và dữ liệu internet tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải có lưu giữ và truy cập trên trang thông tin internet của hệ thống công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;
- Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải có lưu giữ và truy cập trên trang thông tin internet của hệ thống công bố thông tin tối thiểu 05 năm.

## Chương II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

### Điều 6. Lộ trình chi tiết

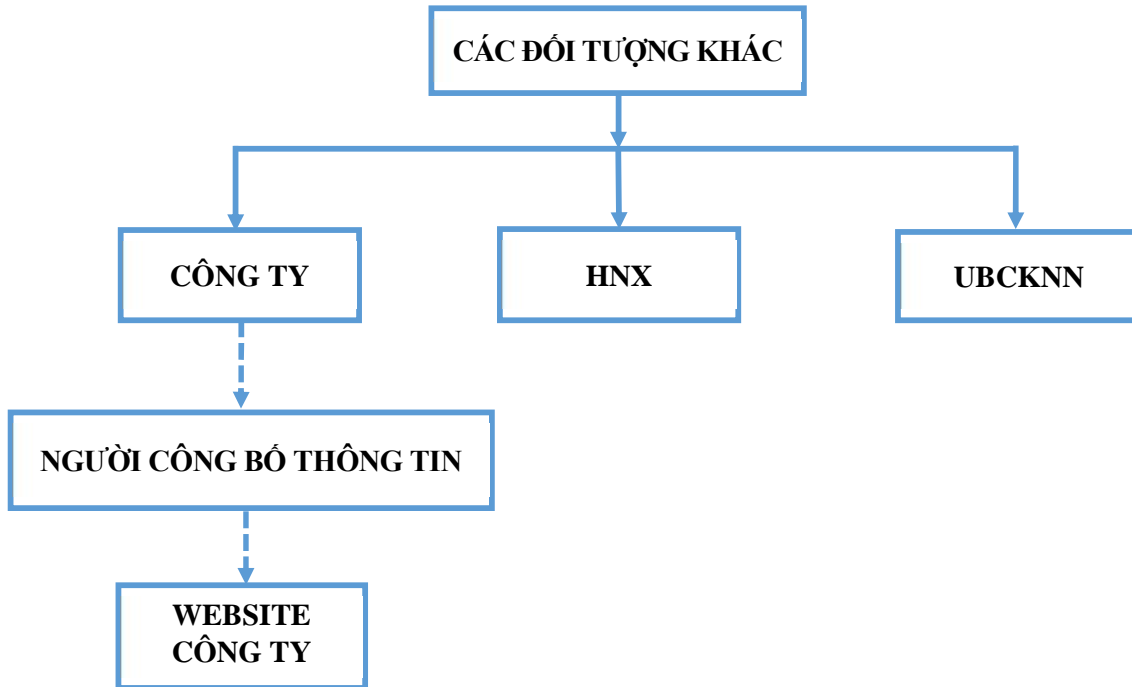
#### 1. Áp dụng các phòng ban liên quan theo quy định tại điểm a và b Khoản 2 Điều 1 Quy chế này



#### (\*\*) Lưu ý:

- Công ty thực hiện báo cáo, công bố thông tin thông qua ứng dụng hệ thống của S Giao dịch chứng khoán Hà Nội (CIMS) và các Báo cáo và công bố thông tin khác, bắt đầu từ ngày, theo yêu cầu và công bố thông tin khác quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Công ty thực hiện ghi trên hệ thống IDS và các báo cáo, thông tin công bố theo quy định như sau:
  - ✓ Báo cáo và công bố thông tin liên quan chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định tại Nghị quyết 155/2020/N-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật chứng khoán; Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, ngân ký công ty và các hình thức khác của công ty và các hình thức khác.
  - ✓ Công bố thông tin theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

#### 2. Áp dụng và các nội dung khác (\*\*\*)



**Ghi chú:** : Gửi trực tiếp Công ty, UBCKNN và HNX

: Người Công bố thông tin tiếp nhận thông tin từ thị trường khác để kiểm tra và công bố lên Website công ty.

(\*\*\*) *Thị trường khác là thị trường Quy định tại khoản 2 điều 1 Quy chế này gồm Ngân hàng, người có liên quan cá nhân và công ty, nhóm người có liên quan nắm giữ 5% trở lên số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.*

#### **Điều 7. Các nội dung công bố thông tin**

**1. Các phòng ban liên quan theo quy định tại điểm a và b Khoản 2 điều 1 Quy chế này thực hiện CBTT theo quy định theo từng Phần 1 các khoản trong Quy chế này:**

- a. Phòng Kế toán : Phần 1 c 1.1
- b. Phòng Hành chính nhân sự : Phần 1 c 1.2
- c. Các phòng ban nghiệp vụ liên quan phù hợp : Phần 1 c 1.3

**2. Các thị trường khác thực hiện CBTT theo quy định tại Phần 1 c 2 Quy chế này.**

### **Chương III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 8. Trách nhiệm phù hợp giữa người CBTT và các phòng ban liên quan**

1. Người công bố thông tin chịu trách nhiệm về tính chính xác và công bố thông tin của Công ty với UBCKNN, SGDCK, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo các quy định pháp luật và điều lệ của Công ty.
2. Người công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình tiếp nhận, xử lý các thông tin từ các phòng ban chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này. Trưởng các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người công bố thông tin

3. i v i nh ng thông tin b t th ng, thông tin cung c p theo yêu c u ph i công b theo quy nh, các phòng ban liên quan (n i phát sinh thông tin c n cung c p) có trách nhi m cung c p thông tin cho ng i công b thông tin trong vòng 12 gi k t khi phát sinh s ki n công b thông tin.
4. Ng i công b thông tin ph i giám sát vi c công b thông tin và báo cáo H i ng qu n tr k t qu th c hi n.

**i u 9. X lý vi ph m v công b thông tin**

1. Các i t ng c quy nh t i Kho n 2 i u 1 Quy ch này có hành vi vi ph m các quy nh t i Quy ch này, vi ph m các quy nh c a pháp lu t gây thi t h i cho Công ty liên quan n vi c th c hi n, qu n lý ho t ng công b thông tin thì tùy theo tính ch t, m c vi ph m mà b x lý k lu t, x ph t hành chính ho c b truy c u trách nhi m hình s ; n u gây thi t h i thì ph i b i th ng theo quy nh c a pháp lu t.
2. Vi c x lý vi ph m v công b thông tin c th c hi n theo Ngh nh s 156/2020/N -CP ngày 31/12/2020 quy nh x ph t vi ph m hành chính trong l nh v c ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán và Ngh nh s 128/2021/N -CP ngày 30 tháng 12 n m 2021 c a Chính ph s a i, b sung m t s i u c a Ngh nh s 156/2020/N -CP ngày 31 tháng 12 n m 2020.
3. T ng Giám c có quy n a ra các hình th c x lý vi ph m phù h p v i ch c n ng và quy nh n c a mình i v i các tr ng h p vi ph m v Quy ch công b thông tin này.
4. Tr ng h p vi ph m nghiêm tr ng, v t quá th m quy n gi i quy t c a T ng Giám c, T ng Giám c s báo cáo H i ng qu n tr x lý vi ph m theo quy nh.

**i u 10. Th m quy n x lý vi ph m**

1. i v i vi ph m phát sinh t ng i công b thông tin: Vi c x lý vi ph m s c th c hi n theo quy nh pháp lu t và th m quy n c a H i ng qu n tr .
2. i v i vi ph m phát sinh t cá nhân tr c thu c phòng ban: Vi c x lý vi ph m s c th c hi n theo quy nh pháp lu t và th m quy n c a T ng Giám c.

**i u 11. Tri n khai th c hi n**

1. C n c vào n i dung Quy ch , các i t ng có liên quan có trách nhi m tri n khai th c hi n.
2. Trong tr ng h p có nh ng quy nh c a pháp lu t có liên quan n ngh a v CBTT ch a c c p trong Quy ch này ho c trong tr ng h p có nh ng quy nh m i c a pháp lu t khác v i nh ng i u kho n trong Quy ch thì nh ng quy nh pháp lu t ó ng nhiên c áp d ng và i u ch nh ngh a v công b thông tin c a các i t ng có ngh a v CBTT liên quan.
3. Vi c s a i b sung Quy ch này do Ch t ch H QT quy t nh sau khi c H i ng Qu n tr thông qua.

**N i nh n:**  
 - L u VPCT.  
 - BKS  
 - H QT

**TM. H I NG QU N TR  
 CH T CH**

**LÊ TR NG K**

**PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN CBTT CÁC PHÒNG BAN LIÊN QUAN**

**PHỤ LỤC 1.1: PHÒNG KẾ TOÁN**

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin
<b>A. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ</b>			
<b>I. Báo cáo tài chính</b>			
1	Báo cáo tài chính quý	Trong thời hạn <b>20 ngày</b> kể từ ngày kết thúc quý	<b>2 ngày tr ớc ngày CBTT theo quy nh</b>
2	Báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có)	Trong thời hạn <b>05 ngày</b> kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá <b>45 ngày</b> kể từ ngày kết thúc quý	<b>2 ngày tr ớc ngày CBTT theo quy nh</b>
3	Báo cáo tài chính bán niên ã c soát xét	Trong thời hạn <b>05 ngày</b> kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá <b>45 ngày</b> kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	<b>2 ngày tr ớc ngày CBTT theo quy nh</b>
4	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Trong thời hạn <b>10 ngày</b> kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá <b>90 ngày</b> kể từ ngày kết thúc năm tài chính	<b>2 ngày tr ớc ngày CBTT theo quy nh</b>
5	<p><b>Chú ý khi công bố thông tin Báo cáo tài chính phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra 1 trong các trường hợp sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;</li> <li>- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;</li> <li>- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.</li> </ul>	Công bố thông tin <b>đồng thời</b> với Báo cáo tài chính cần giải trình	<b>ng th i cùng lúc v i th i gian cung c p BCTC</b>
<b>II. Báo cáo thường niên</b>			
6	Báo cáo thường niên	Chậm nhất <b>20 ngày</b> sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá <b>110 ngày</b> , kể từ ngày kết thúc năm tài chính	<b>2 ngày tr ớc ngày CBTT theo quy nh</b>
<b>III. Báo cáo tình hình quản trị công ty</b>			
7	Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên	Chậm nhất <b>30 ngày</b> , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch	<b>2 ngày tr ớc ngày CBTT theo quy nh</b>



STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin
8	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	Chậm nhất <b>30 ngày</b> , kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	<b>2 ngày tr c ngày CBTT theo quy nh</b>
9	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty 6 tháng/năm theo <b>Mẫu NY-02</b> - Một bản báo cáo - Một bản dữ liệu điện tử theo định dạng Excel	<i>Gửi kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty đến Sở Giao dịch Chứng khoán</i>	<b>2 ngày tr c ngày CBTT theo quy nh</b>
<b>IV. Đại hội đồng cổ đông</b>			
10	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội	Tối thiểu <b>20 ngày</b> trước ngày đăng ký cuối cùng	<b>2 ngày tr c ngày CBTT theo quy nh</b>
11	Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông	Chậm nhất <b>21 ngày</b> trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ	<b>2 ngày tr c ngày CBTT theo quy nh</b>
12	Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHCĐ và bộ tài liệu thông qua tại Đại hội <i>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.</i>	Trong thời hạn <b>24 giờ</b> kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHCĐ	<b>Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n</b>
<b>V. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</b>			
13	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Tối thiểu <b>10 ngày</b> trước ngày đăng ký cuối cùng nếu Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ không quy định khác	<b>2 ngày tr c ngày CBTT theo quy nh</b>
14	Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	Chậm nhất <b>10 ngày</b> trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến	<b>2 ngày tr c ngày CBTT theo quy nh</b>
15	Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHCĐ <i>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.</i>	Trong thời hạn <b>24 giờ</b> kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông	<b>Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n</b>
<b>VI. Danh sách Cổ đông Nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ</b>			
16	Báo cáo SGDCK DSCĐ Nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ Quý 1 năm dương lịch	Chậm nhất là ngày <b>10/03</b> ( <i>căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 28/02</i> )	<b>2 ngày tr c ngày CBTT theo quy nh</b>
17	Báo cáo SGDCK DSCĐ Nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ Quý 2 năm dương lịch	Chậm nhất là ngày <b>10/06</b> ( <i>căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/05</i> )	<b>2 ngày tr c ngày CBTT theo quy nh</b>

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin
18	Báo cáo SGĐCK DSCĐ Nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ Quý 3 năm dương lịch	Chậm nhất là ngày <b>10/09</b> (căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/08)	<b>2 ngày tr c ngày CBTT theo quy nh</b>
19	Báo cáo SGĐCK DSCĐ Nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ Quý 4 năm dương lịch	Chậm nhất là ngày <b>10/12</b> (căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11)	<b>2 ngày tr c ngày CBTT theo quy nh</b>
	<b>B. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẮT THƯỜNG</b>		
20	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.	Trong thời hạn 24 giờ	<b>Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n</b>
21	Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ.	Trong thời hạn 24 giờ	<b>Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n</b>
22	Quyết định ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ	<b>Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n</b>
23	Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ	<b>Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n</b>
24	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	Trong thời hạn 24 giờ	<b>Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n</b>
25	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ	<b>Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n</b>
26	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	<b>Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n</b>
27	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật).	Trong thời hạn 24 giờ	<b>Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n</b>
28	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng).	Trong thời hạn 24 giờ	<b>Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n</b>
29	Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Trong thời hạn 24 giờ	<b>Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n</b>

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin
30	Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có).	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
31	Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
32	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
33	Trường hợp Công ty thay đổi mô hình công ty (tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết), ngoài việc thực hiện công bố thông tin theo quy định, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện đăng ký theo <b>Phụ lục IV - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN</b> .	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
34	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
35	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm CBTT thực hiện như sau:		Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
36	- Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
37	- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin
38	- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty CBTT trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
39	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
40	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
41	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
42	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
43	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	Trong thời hạn <b>10 ngày</b> , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	<b>2 ngày trước ngày CBTT theo quy định</b>
<b>C. CBTT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU</b>			
44	Thực hiện CBTT cho UBCKNN, VSD, báo cáo cho SGDCK đồng thời CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông và các tài liệu liên quan.	Chậm nhất <b>20 ngày</b> trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ)	<b>2 ngày trước ngày CBTT theo quy định</b>
		Chậm nhất <b>10 ngày làm việc</b> trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện các quyền khác)	<b>2 ngày trước ngày CBTT theo quy định khác</b>

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin
45	Trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK, CBTT và gửi thông báo cho SGDCK nêu rõ lý do hủy.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng	2 ngày tr c ngày ph i g i B n tóm t t theo quy nh
46	Tổ chức niêm yết gửi cho SGDCK tóm tắt số cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng và dữ liệu điện tử danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng theo quy định của VSDC	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng	2 ngày tr c ngày CBTT theo quy nh
<b>D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>			
47	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	Theo quy nh c a pháp lu t liên quan
48	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCKVN	Theo quy nh c a pháp lu t liên quan
49	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Theo quy nh c a pháp lu t liên quan
50	Tổng tài sản (ghi trong sổ kế toán) giảm hơn 10% do mua lại cổ phiếu của chính mình	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán	2 ngày tr c ngày CBTT theo quy nh

## PH L C 1.2 : PHÒNG HÀNH CHÍNH NHÂN S

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin
<b>CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG</b>			
1	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n
2	Công bố thông tin về thay đổi nội dung, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động theo <i>Phụ lục III - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN</i>	Gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n
3	Bị đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h k t khi phát sinh s ki n

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin
4	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp. phá sản doanh nghiệp;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
5	Quyết định thay đổi mã số thuế, tên công ty, con dấu của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
6	Quyết định thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
7	Quyết định về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
8	- Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty)	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
9	- Công ty gửi (Bản cứng) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo <b>Phụ lục III - TT96</b>	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
10	- Công ty công bố thông tin Thay đổi nhân sự theo <b>Phụ lục I - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN</b> và gửi kèm SGDCCK Bản cung cấp thông tin (trường hợp bổ nhiệm người nội bộ mới) theo <b>Phụ lục III - TT96</b>	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
11	Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, Công ty báo cáo cho SGDCCK về thay đổi người có liên quan của người nội bộ theo <b>Phụ lục II - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN</b>	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện (Khi nhận được thông tin từ Người nội bộ)
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
13	Nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
14	Nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện
15	Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể từ khi phát sinh sự kiện

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin
16	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể khi phát sinh sự kiện

### PHỤ LỤC 1.3: CÁC PHÒNG BAN NGHỊ ĐỊNH LIÊN QUAN PHÒNG HỘ

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Thời gian cung cấp thông tin
	<b>A. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG</b>		
1	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể khi phát sinh sự kiện
2	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 12h kể khi phát sinh sự kiện
	<b>B. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU</b>		
	Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán khi:		
1	Xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	Trong vòng 12h kể khi phát sinh sự kiện
2	Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	Trong vòng 12h kể khi phát sinh sự kiện

### PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN CBTT CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

#### 1. Công bố thông tin về sự thay đổi cấu trúc vốn, nhóm người có liên quan nắm giữ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

Trước đây, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là thành viên; nhóm người có liên quan nắm giữ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN và SGDCK theo quy định tại **Phụ lục VII – Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020** trong **thời hạn 05 ngày làm việc**, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là thành viên.

- Thành viên, nhóm người có liên quan nắm giữ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu qua các ngày 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải CBTT và báo cáo cho Công ty, UBCKNN, SGDCK theo **Phụ lục VIII – Thông tư**

**96/2020/TT-BTC c a B tài chính ngày 16/11/2020 trong th i h n 05 ngày làm vi c, k t**  
ngày có s thay i trên.

*Ghi chú: Không áp d ng CBTT i v i các i t ng không ch ng th c hi n giao d ch trong  
tr ng h p thay i t l n m gi c phi u có quy n bi u quy t phát sinh do Công ty mua l i c  
phi u c a chính mình ho c phát hành thêm c phi u.*

*Ví d : nhà u t A s h u 5,2% s l ng c phi u có quy n bi u quy t c a t ch c niêm y t X.  
Ngày T, ông A t l nh giao d ch mua vào làm t ng t l n m gi c phi u X t 5,2% lên 5,7%.  
Ti p sau ó, vào ngày T', ông A t l nh mua ti p làm t ng t l n m gi c phi u X t 5,7% lên  
6,1%. Giao d ch t i ngày T' ã làm cho t l s h u c phi u X c a ông A thay i v t qua  
ng ng 6%, do v y, trong vòng 05 ngày làm vi c, k t ngày k t thúc vi c thanh toán giao d ch  
ch ng khoán, ông A ph i công b thông tin và báo cáo công ty X, y ban Ch ng khoán Nhà n c  
và S giao d ch ch ng khoán v vi c thay i t l s h u c phi u c a mình.*

- Công ty công b trên website c a công ty trong vòng **03 ngày làm vi c** sau khi nh n c báo cáo liên quan n s thay i t l s h u c phi u, quy n mua c phi u, ch ng ch qu c a các i t ng này.

## **2. Công b thông tin v giao d ch c a Ng i n i b và ng i có liên quan c a ng i n i b**

Ng i n i b c a Công ty và ng i có liên quan c a i t ng này ph i công b thông tin, báo cáo tr c và sau khi th c hi n giao d ch cho Công ty, UBCKNN và SGDCK khi **giá tr giao d ch d ki n trong ngày t 50 tri u ng tr lên ho c giá tr giao d ch d ki n trong t ng tháng t 200 tri u ng tr lên** tính theo m nh giá ( i v i c phi u, trái phi u chuy n i) ho c theo giá phát hành g n nh t ( i v i ch ng quy n có b o m) ho c giá tr chuy n nh ng ( i v i quy n mua c phi u, quy n mua trái phi u chuy n i), k c tr ng h p chuy n nh ng không thông qua h th ng giao d ch t i SGDCK (nh các giao d ch cho ho c c cho, t ng ho c c t ng, th a k , chuy n nh ng ho c nh n chuy n nh ng ch ng khoán và các tr ng h p khác), c th nh sau:

- Tr c khi th c hi n giao d ch: Tr c ngày th c hi n giao d ch t i thi u là 03 ngày làm vi c, NNB c a Công ty và NCLQ c a NNB ph i CBTT và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty v vi c d ki n giao d ch c phi u) theo **Ph l c XIII – Thông t 96/2020/TT-BTC c a B tài chính ngày 16/11/2020**.
- Th i h n th c hi n giao d ch không c quá 30 ngày, k t ngày ng ký th c hi n giao d ch và ch c b t u ti n hành phiên giao d ch u tiên vào ngày giao d ch li n sau ngày có thông tin công b t SGDCK (*Tr tr ng h p th c hi n giao d ch mua trong các t phát hành c phi u ho c giao d ch chào mua công khai, i t ng ph i CBTT c mi n tr ngh a v quy nh t i i m này và th c hi n theo quy nh pháp lu t v ho t ng chào bán, phát hành, chào mua công khai*).



*Ghi chú: NNB của Công ty và NCLQ của NNB không công bố thông tin ký giao dịch mua và bán cổ phiếu trong cùng một đợt ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khi lập ngân sách ký.*

- Sau khi thực hiện giao dịch: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trình hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn ký) hoặc kết thúc thời hạn đăng ký giao dịch, NNB của Công ty và NCLQ của NNB phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty quản lý giao dịch theo **Phụ lục XIV – Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 16/11/2020**, thông tin gì nguyên nhân không thực hiện giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng ký (nếu có).

### **3. Ghi chú**

- NNB của Công ty và NCLQ của NNB công bố thông tin và thực hiện giao dịch kịp thời theo khi đã báo cáo kết thúc giao dịch trước đó.
- Trình hợp sau khi ký giao dịch, nội dung ký giao dịch không còn là NNB của Công ty và NCLQ của NNB, nội dung ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định.
- Trình hợp công ty chủ nợ khoản là NCLQ của NNB của tất cả các năm ký, ký giao dịch, khi thực hiện sale giao dịch cổ phiếu năm ký, ký giao dịch, công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và Công ty trong vòng 24 giờ, kể từ khi hoàn thành giao dịch sale.
- Trình hợp công ty mô tả các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định nội bộ công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định trong nội bộ.
- Công ty công bố trên website của công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu của NNB của Công ty và NCLQ của NNB.

S :...../2024/TTr-H QT

à N ng, ngày 27 tháng 4 n m 2024

## T TRÌNH

i h i ng c ông th ng niên n m 2024

Kính g i: i h i ng c ông th ng niên n m 2024  
Công ty c ph n T p oàn u t Din Capital

H i ng qu n tr kính ngh i h i ng c ông th o lu n và bi u quy t thông qua các n i dung sau ây:

**1. Thông qua báo cáo c a Ban Giám c v k t qu kinh doanh n m 2023 và k ho ch kinh doanh n m 2024.**

vt: tri u ng

Ch tiêu	K ho ch 2023	Th c hi n 2023	T l th c hi n	K ho ch 2024
Doanh thu thu n	251.925	235.109	93%	257.000
L i nhu n tr c thu	6.500	3.476	53%	11.400
LNST h p nh t c a c ông công ty m	5.170	2.448	47%	9.000

**2. Thông qua báo cáo c a H i ng qu n tr v k t qu ho t ng n m 2023 và k ho ch ho t ng n m 2024**

**3. Thông qua báo cáo c a Ban ki m soát v k t qu ho t ng c a Ban ki m soát n m 2023 và k ho ch ho t ng n m 2024**

**4. Thông qua Báo cáo tài chính ã c ki m toán n m 2023 c a Công ty.**

H i ng qu n tr Công ty c ph n T p oàn u t Din Capital kính trình i h i ng c ông thông qua n i dung Báo cáo tài chính n m 2023 ã c ki m toán b i Công ty TNHH Ki m toán - Th m nh giá và T v n ECOVIS AFA Vi t Nam (g m BCTC riêng 2023 và BCTC h p nh t 2023).

**5. Thông qua vi c y quy n cho H QT l a ch n n v ki m toán soát xét BCTC bán niên n m 2024 và ki m toán BCTC n m 2024**

t o i u ki n thu n l i trong vi c ki m toán Báo cáo tài chính n m 2024 t hi u qu cao nh t, H QT sau khi th ng nh t v i Ban Ki m soát kính trình i h i ng c ông thông qua vi c y quy n cho H i ng qu n tr c n c vào n ng l c, trình và i ng ki m toán viên chuyên nghi p c a các Công ty ki m toán c l p, t tiêu chu n ki m toán các Công ty niêm y t do y Ban ch ng khoán Nhà n c ch p thu n th c hi n vi c soát xét BCTC bán niên n m 2024 và ki m toán BCTC n m 2024 c a Công ty.

**6. Thông qua Phân bổ án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024.**

**❖ Phân phối lợi nhuận năm 2023**

*đơn vị tính: VNĐ*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
1	LNST chia phân phối 01.01.2023	29.807.916.861
2	LNST hợp nhậ các công ty năm 2023	2.448.351.867
3	Phân phối lợi nhuận:	4.754.990.000
	<i>Trích Quỹ khen thưởng</i>	240.000.000
	<i>Trích Quỹ phúc lợi</i>	60.000.000
	<i>Chia cổ tức (5%VCSH)</i>	4.454.990.000

Nguồn phân phối lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế chia phân phối 31.12.2023

**❖ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
1	Lợi nhuận sau thuế các công ty năm 2024	9.000.000.000
2	Phân phối lợi nhuận năm 2024	
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>8%LNST</i>
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>4%LNST</i>
-	<i>Chia cổ tức năm 2024</i>	<i>10%/VCSH</i>

**7. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024.**

**❖ Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023:**

<b>TT</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Số người</b>	<b>Số tháng</b>	<b>Mức thù lao (ng/ người/tháng)</b>	<b>Tổng số thù lao năm 2023</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	4	12.000.000	48.000.000
			8	10.000.000	80.000.000
2	Thành viên HĐQT	1	3	10.000.000	30.000.000
			4	10.000.000	80.000.000
			8	6.000.000	144.000.000
			12	0	0
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	3.000.000	72.000.000
			4	3.000.000	12.000.000
<b>Tổng số</b>					<b>526.000.000</b>

❖ *Thù lao cho H QT và BKS d ki n n m 2024:*

TT	Ch c danh	S ng i	S tháng	M c thù lao đ ki n ( ng/ng i/tháng)	T ng c ng thù lao đ ki n n m 2023
1	Ch t ch H QT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên H QT	3	12	6.000.000	216.000.000
3	Tr ng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	3.000.000	72.000.000
<b>T ng c ng</b>		<b>9</b>			<b>468.000.000</b>

**8. Thông qua Quy ch Công b thông tin:**

B n Quy ch qu n tr Công ty ính kèm

*Kính trình i h i h i ng c ông th ng niên n m 2024 xem xét và thông qua các n i dung nêu t i T trình.*

**Trân tr ng c m n!**

*N i nh n:*

- Nh K/g;

- L u VT.

**TM. H I NG QU N TR  
CH T CH**

**LÊ TR NG K**

**NGH QUY T**  
**I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN UT DIN CAPITAL**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ nội quy và nội dung của Công ty cổ phần Ut Din Capital;
- Căn cứ Biên bản họp nội dung công đồng thành niên năm 2024 của Công ty cổ phần Ut Din Capital ngày 27/4/2024.

Nội quy công đồng thành niên năm 2024 Công ty Cổ phần Ut Din Capital, được thực hiện vào lúc 9h00 ngày 27/4/2024, tại tầng 2, Tòa nhà Danabook, 76-78 Bạch Đằng, quận Hai Châu, thành phố Hà Nội.

**QUY T NGH**

**Điều 1: Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.**

**Điều 2: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024**

**Điều 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024**

**Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty.**

Nội quy công đồng thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (gồm BCTC riêng 2023 và BCTC hợp nhất 2023).

**Điều 5: Thông qua việc quy định cho Hội đồng quản trị và kiểm toán soát xét BCTC bán niên năm 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024.**

Hội đồng thông qua việc quy định cho Hội đồng quản trị về nội dung, trình tự và nội quy kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết do Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện việc soát xét BCTC bán niên năm 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty.

**Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.**

Hội đồng thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

❖ **Phân phối lợi nhuận năm 2023**

đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
1	LNST chia phân phối từ 01.01.2023	29.807.916.861
2	LNST hợp nháp các công ty năm 2023	2.448.351.867
3	Phân phối lợi nhuận năm 2023	4.754.990.000
	Trích Quỹ khen thưởng	240.000.000
	Trích Quỹ phúc lợi	60.000.000
	Chia cổ tức (5%VCSH)	4.454.990.000

❖ **Khoạch phân phối lợi nhuận năm 2024**

TT	Nội dung	Số tiền
	Phân phối lợi nhuận năm 2024	
-	Quỹ khen thưởng	8%LNST
-	Quỹ phúc lợi	4%LNST
-	Chia cổ tức năm 2024	10%/VCSH

**Điểm 7: Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024.**

Hội đồng thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS cụ thể như sau:

❖ **Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023:**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (ng/ người/tháng)	Tổng số thù lao năm 2023
1	Chủ tịch HĐQT	1	4	12.000.000	48.000.000
			8	10.000.000	80.000.000
2	Thành viên HĐQT	1	3	10.000.000	30.000.000
			4	10.000.000	80.000.000
			8	6.000.000	144.000.000
			12	0	0
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	3.000.000	72.000.000
			4	3.000.000	12.000.000
<b>Tổng số</b>					<b>526.000.000</b>

**❖ Thù lao cho H QT và BKS d ki n n m 2024:**

<b>TT</b>	<b>Ch c danh</b>	<b>S ng i</b>	<b>S tháng</b>	<b>M c thù lao d ki n ( ng/ng i/tháng)</b>	<b>T ng c ng thù lao d ki n n m 2023</b>
1	Ch t ch H QT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên H QT	3	12	6.000.000	216.000.000
3	Tr ng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	3.000.000	72.000.000
<b>T ng c ng</b>		<b>9</b>			<b>468.000.000</b>

**Đ i u 8: Thông qua Quy ch Công b thông tin**

*(Quy ch Công b thông tin Công ty ính kèm)*

**Đ i u 9: Đ i u kho n thi hành**

Ngh quy t này ã c i h i ng c ông thông qua và có hi u l c k t ngày 27/4/2024.

H i ng qu n tr , Ban T ng Giám c, Ban ki m soát và các phòng/ban/ n v có liên quan ch u trách nhi m th c hi n Ngh quy t này, m b o l i ích c a C ông, Công ty và tuân th theo các quy nh c a Pháp lu t.

**TM. I H I NG C ÔNG  
CH T A**

**N i nh n:**

- UBCKNN, S GDCK Hà N i;
- H QT, BTG , BKS;
- Các c ông;
- L u VT.

**LÊ TR NG K**

S: /2024/BB- HC

à Ngày, ngày 27 tháng 04 năm 2024

**D T H O**

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP**  
**ĐIỀU HÀNH CÔNG THƯƠNG NIÊN N M 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN UT DIN CAPITAL**

**Tên tổ chức** : Công ty Cổ Phần Ut Din Capital

**Trụ sở chính** : 233 Đường Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**Ghi ý chính ngành kinh doanh** : S 0401333013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2010 ( đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15 tháng 1 năm 2024)

Hôm nay, ngày 27 tháng 04 năm 2024, Công ty Cổ Phần Ut Din Capital đã tiến hành cuộc họp điều hành công thương niên n m 2024.

Thời gian họp: 09h00' ngày 27/4/2024

Địa điểm họp: Tầng 2, Tòa nhà Danabook, 76-78 Đường Bạch Đằng - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng.

**PHẦN 1: KHAI M C ĐIỀU HÀNH CÔNG THƯƠNG**

**1. Thành phần tham dự họp**

**1.1 Công đồng và điều lệ công đồng**

Điều lệ đã nghe ông/bà ..... – Trưởng Ban kiểm tra thực cách công đồng công bố kết quả kiểm tra thực cách công đồng và điều lệ công đồng đề nghị như sau:

Tổng số công đồng và điều lệ công đồng quy định họp điều hành công thương niên n m 2024 là 505 công đồng, số hữu và điều lệ cho tổng số 8.909.981 cổ phần, tổng số vốn 100% tổng số phần vốn có quy định quy t.

Tổng số công đồng và điều lệ công đồng thực tế họp điều hành công thương niên n m 2024 là ..... công đồng (trong đó, tham dự trực tiếp ..... công đồng, tham dự theo ủy quyền ..... công đồng), số hữu hoặc điều lệ số hữu và điều lệ ..... cổ phần, tổng số vốn .....% tổng số phần vốn có quy định quy t của Công ty Cổ Phần Ut Din Capital.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, điều lệ họp công thương niên n m 2024 của Công ty Cổ Phần Ut Din Capital đã ghi các nội dung tiến hành. Các công đồng và điều lệ công đồng đề nghị quy định quy t theo số phần mà số hữu hoặc điều lệ.

**1.2 Khách mời tham dự họp: .....**

**2. Khai mạc họp**



Chỉ thị này hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức chỉ thị
- Giới thiệu Ông Lê Trọng Nghĩa – Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch ủy ban hành cụ thể
- Giới thiệu toàn Chủ tịch, Ban chấp hành và Ban kiểm tra chỉ thị này.

### 2.1. Ủy ban Chủ tịch:

Ủy ban Chủ tịch gồm 03 thành viên:

Ông Lê Trọng Nghĩa	Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch chỉ thị
Bà Huỳnh Phương Huyền Vy	Phó chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Tiến Cường	Thành viên HĐQT kiêm TG

### 2.2. Ban Chấp hành:

Ban Chấp hành gồm 03 thành viên:

Ông/Bà .....	- Trưởng ban
Ông/Bà .....	- Ủy Viên
Ông/Bà .....	- Ủy Viên

### 2.3. Ban kiểm tra:

Ban kiểm tra gồm 03 thành viên:

Ông/Bà .....	- Trưởng ban
Ông/Bà .....	- Ủy Viên
Ông/Bà .....	- Ủy Viên

Chỉ thị này nhất trí 100% số thành viên có quy định tại chỉ thị thông qua danh sách toàn Chủ tịch, Ban chấp hành, Ban kiểm tra.

### 2.4. Phát biểu khai mạc:

Ông Lê Trọng Nghĩa, Chủ tịch chỉ thị phát biểu khai mạc Hội đồng thành viên năm 2024

## 3. Chương trình chỉ thị và Quy định chỉ thị

Chỉ thị này thông qua Chương trình chỉ thị công đồng thành viên năm 2024; Quy định chỉ thị; Nguyên tắc, thủ tục quy định và phát biểu áp dụng tại chỉ thị, Quy định chỉ thị, thành viên HĐQT

Chỉ thị này nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình chỉ thị; Quy định chỉ thị; Nguyên tắc, thủ tục quy định và phát biểu áp dụng tại chỉ thị, Quy định chỉ thị, thành viên HĐQT.

## PHẦN 2: CÁC NỘI DUNG CÔNG TRÌNH BÀY TRỌNG CHỈ THỊ

1. Ông Nguyễn Tiến Cường thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
2. Ông Lê Trọng Nghĩa thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024
3. Ông Lê Anh Long thay mặt cho Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Toán trình bày Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.
5. Ông Lê Trọng Nghĩa thay mặt cho toàn Chủ tịch trình bày Trình bày Trình các nội dung trình chỉ

h i

**PH N 3: TH OLU NC AC ÔNG T I I H I.**

.....

**PH N 4: I H I TI NHÀNH BI U QUY T.**

- *Thông qua báo cáo c a Ban Giám c v k t qu kinh doanh n m 2023 và k ho ch kinh doanh n m 2024.*
- *Thông qua báo cáo c a H i ng qu n tr v k t qu ho t ng n m 2023 và k ho ch ho t ng n m 2024*
- *Thông qua báo cáo c a Ban ki m soát v k t qu ho t ng c a Ban ki m soát n m 2023 và k ho ch ho t ng n m 2024*
- *Thông qua Báo cáo tài chính ã c ki m toán n m 2023 c a Công ty.*
- *Thông qua vì c y quy n cho H QT l a ch n n v ki m toán BCTC n m 2024 và soát xét BCTC bán niên n m 2024.*
- *Thông qua Ph ng án phân ph i l i nhu n n m 2023 và k ho ch phân ph i l i nhu n n m 2024.*
- *Thông qua vì c chi tr thù lao cho H QT, BKS n m 2023 và k ho ch chi tr thù lao n m 2024.*
- *Thông qua Quy ch công b thông tin*

**PH N 5: K T QU BI U QUY TT I I H I**

Ông/Bà ..... - Tr ng Ban ki m phi u lên công b k t qu ki m phi u t i i h i.

**1. Thông qua báo cáo c a Ban Giám c v k t qu kinh doanh n m 2023 và k ho ch kinh doanh n m 2024.**

*h i nh t trí thông qua v i t l bi u quy t nh sau:*

- *Tán thành: ..... c ph n, chi m 100% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i.*
- *Không tán thành: 0 c ph n, chi m 0% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i*
- *Không có ý ki n: 0 c ph n, chi m 0% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i*

**2. Thông qua báo cáo c a H i ng qu n tr v k t qu ho t ng n m 2023 và k ho ch ho t ng n m 2024**

*h i nh t trí thông qua v i t l bi u quy t nh sau:*

- *Tán thành: ..... c ph n, chi m 100% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i.*
- *Không tán thành: 0 c ph n, chi m 0% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i*
- *Không có ý ki n: 0 c ph n, chi m 0% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i*

**3. Thông qua báo cáo c a Ban ki m soát v k t qu ho t ng c a Ban ki m soát n m 2023 và k ho ch ho t ng n m 2024**

*h i nh t trí thông qua v i t l bi u quy t nh sau:*

- *Tán thành: ..... c ph n, chi m 100% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i.*
- *Không tán thành: 0 c ph n, chi m 0% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i*
- *Không có ý ki n: 0 c ph n, chi m 0% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i*

#### 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty.

Thông qua công thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (gồm BCTC riêng 2023 và BCTC hợp nhất 2023).

Thông qua với nội dung quy định sau:

- *Tán thành: ... c phần, chi m 100% tổng số c phần tham gia biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 c phần, chi m 0% tổng số c phần tham gia biểu quyết*
- *Không có ý kiến: 0 c phần, chi m 0% tổng số c phần tham gia biểu quyết*

#### 5. Thông qua việc quy định cho Hội đồng Quản trị và kiểm toán soát xét BCTC bán niên năm 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024.

Hội đồng thông qua việc quy định cho Hội đồng quản trị vào ngày, trình và nội dung kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết do Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện việc soát xét BCTC bán niên năm 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty.

Thông qua với nội dung quy định sau:

- *Tán thành: ... c phần, chi m 100% tổng số c phần tham gia biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 c phần, chi m 0% tổng số c phần tham gia biểu quyết*
- *Không có ý kiến: 0 c phần, chi m 0% tổng số c phần tham gia biểu quyết*

#### 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Hội đồng thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

##### ❖ Phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
1	LNST chia phân phối 01.01.2023	29.807.916.861
2	LNST hợp nhất của công ty năm 2023	2.448.351.867
3	Phân phối lợi nhuận năm 2023	4.754.990.000
	<i>Trích Quỹ khen thưởng</i>	240.000.000
	<i>Trích Quỹ phúc lợi</i>	60.000.000
	<i>Chia cổ tức (5%VCSH)</i>	4.454.990.000

##### ❖ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

TT	Nội dung	Số tiền
	Phân phối lợi nhuận năm 2024	
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	8%LNST
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	4%LNST
-	<i>Chia cổ tức năm 2024</i>	10%/VCSH

ih i nh t trí thông qua v i t l bi u quy t nh sau:

- Tán thành: ..... c ph n, chi m 100% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i.
- Không tán thành: 0 c ph n, chi m 0% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i
- Không có ý ki n: 0 c ph n, chi m 0% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i

**7. Thông qua vi c chi tr thù lao cho H QT, BKS n m 2023 và k ho ch chi tr thù lao n m 2024.**

H C thông qua vi c chi tr thù lao cho H QT, BKS c th nh sau:

**❖ Chi tr thù lao cho H QT và BKS n m 2023:**

TT	Ch c danh	S ng i	S tháng	M c thù lao ( ng/ng i/tháng)	T ng c ng thù lao n m 2023
1	Ch t ch H QT	1	4	12.000.000	48.000.000
			8	10.000.000	80.000.000
2	Thành viên H QT	1	3	10.000.000	30.000.000
			4	10.000.000	80.000.000
			8	6.000.000	144.000.000
			12	0	0
3	Tr ng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	3.000.000	72.000.000
			4	3.000.000	12.000.000
<b>T ng c ng</b>					<b>526.000.000</b>

**❖ Thù lao cho H QT và BKS d ki n n m 2024:**

TT	Ch c danh	S ng i	S tháng	M c thù lao d ki n ( ng/ng i/tháng)	T ng c ng thù lao d ki n n m 2023
1	Ch t ch H QT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên H QT	3	12	6.000.000	216.000.000
3	Tr ng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	3.000.000	72.000.000
<b>T ng c ng</b>					<b>468.000.000</b>

ih i nh t trí thông qua v i t l bi u quy t nh sau:

- Tán thành: ..... c ph n, chi m 100% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i.
- Không tán thành: 0 c ph n, chi m 0% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i
- Không có ý ki n: 0 c ph n, chi m 0% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i

**8. Thông qua Quy ch Công b thông tin**

B n Quy ch công b thông ính kèm.

ih i nh t trí thông qua v i t l bi u quy t nh sau:

- Tán thành: ..... c ph n, chi m 100% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i.
- Không tán thành: 0 c ph n, chi m 0% t ng s c ph n tham gia bi u quy t t i i h i

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết đề nghị

**PHỤ LỤC 6: CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

Ông ..... - Trưởng Ban Thường vụ kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Chủ tịch Hội đồng Giám sát năm 2024.

100% cổ đông tham dự họp thông qua Biên bản và Nghị Quyết đề nghị.

Biên bản này có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2024 tại Hội đồng Giám sát năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn UTDin Capital.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**LÊ TRƯỜNG KIỆT**